

Số: 230/2024/QĐST-HNGĐ

N, ngày 26 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 381/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Ngô Đức M** - sinh năm 1999;

Trú tại: Thôn Bình Thành, xã Ninh Bình, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Bà **Trần Thị Thu Th** - sinh năm 1996;

Trú tại: Tổ dân phố Thuận Lợi, phường Ninh Hà, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Đức M và bà Trần Thị Thu Th.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Ngô Đức M và bà Trần Thị Thu Th thuận tình ly hôn

- *Về con chung*: Giao con chung Ngô Trần Bảo H, sinh ngày 01/9/2020 cho bà Trần Thị Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Ngô Đức M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) từ tháng 7/2024 đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Ông M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Ngô Đức M và bà Trần Thị Thu Th xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

- *Về án phí*: Ông Ngô Đức M và bà Trần Thị Thu Th mỗi người phải nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Ông M phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Ông M tự nguyện nộp thay án phí cho bà Th. Tổng cộng ông M phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005909 ngày 04/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã N. Ông Ngô Đức M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND phường Ninh Hà;
(GCNKH số 55/2020, ngày 06/11/2020)
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đăng Thanh